| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN QUỲNH PHỤ**<br>**TỈNH THÁI BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>Độc lập – Tự do – Hạnh phúc |

Bản án số: 05/2018/HNGĐ-ST
Ngày 29-01-2019
"V/v *tranh chấp Ly hôn giữa chị L, anh K"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Hương Liên

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Nguyễn Duy Dân

2. Bà Phạm Hải Yến

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Phạm Thị Thu-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình*** *tham gia phiên toà:* Bà Bùi Thị Mai-Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 289/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 02/2019/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2019, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1967

ĐKTT: Thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

Nơi cư trú: Thôn N xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

*2. Bị đơn*: Anh Nguyễn Tiến K, sinh năm 1963

Địa chỉ: Thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

(*Tại phiên tòa có mặt chị L, anh K vắng mặt không có lý do)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/11/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị và anh Nguyễn Tiến K tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình vào ngày 16/9/1991. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, anh K nhiều lần đánh đuổi chị. Năm 2009 mâu thuẫn trầm trọng, chị bỏ về gia đình bố mẹ đẻ ở, năm 2011, anh K đã làm đơn xin ly hôn, quá trình Tòa án giải quyết, anh K rút đơn, nhưng vợ chồng không về đoàn tụ mà sống riêng từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, hiện anh K cũng đã chung sống với người phụ nữ khác, chị xin được ly hôn anh K.

Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Tiến T sinh ngày 27/7/1992 và Nguyễn Tiến Đ sinh ngày 29/5/1995, hiện hai con chung đã trưởng thành tự lập, chị không yêu cầu giải quyết về trách nhiệm nuôi dưỡng.

Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, vợ chồng không có nợ chung.

Đối với bị đơn là anh Nguyễn Tiến K: Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng anh K vắng mặt không có lý do, Tòa án đã giao Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho gia đình anh K, nhưng anh K vẫn không có mặt tại Tòa án để tham gia tố tụng.

Kết quả xác minh với gia đình anh K, được gia đình anh K cung cấp: Về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống và con chung như chị Nguyễn Thị L đã trình bày. Trong thời gian anh chị chung sống có nhiều lần xô xát cãi chửi nhau, chị L đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, gia đình anh K đến tìm, chị L có quay về nhưng chỉ được thời gian ngắn lại bỏ đi; nhiều năm nay anh chị đã không sống cùng nhau. Hiện tại anh K đi làm ăn tự do, gia đình không biết địa chỉ cụ thể nhưng anh K vẫn đi về địa phương và thường xuyên liên lạc với gia đình, gia đình đã thông báo cho anh K các văn bản tố tụng của Tòa án, quan điểm của anh K nhất trí ly hôn vì vợ chồng có nhiều mâu thuẫn và đã không còn chung sống thời gian dài.

Kết quả xác minh với chính quyền địa phương xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình cho thấy: Vợ chồng anh K sau khi kết hôn sinh sống tại địa phương, về nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng địa phương không nắm được, nhưng khoảng gần mười năm nay chị L và anh K đã không còn chung sống với nhau. Thời gian gần đây anh K đi làm ăn tự do nhưng vẫn đi về địa phương.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình về giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn vắng mặt, do đó Viện kiểm sát không đưa ra quan điểm chấp hành pháp luật của bị đơn tại phiên tòa.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ vào các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Nguyễn Tiến K; chị L và anh K có hai con chung đều đã trưởng thành nên không phải giải quyết về trách nhiệm nuôi dưỡng; chị L khai vợ chồng không có tài sản chung, anh K vắng mặt nên không giải quyết về phân chia tài sản; chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, kiểm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thi L khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Tiến K có địa chỉ thường trú tại xã Q, huyện Q,  tỉnh Thái Bình, do đó Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn là anh Nguyễn Tiến K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Tiến K xây dựng trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình cấp đăng ký kết hôn ngày 16/9/1991 là hôn nhân hợp pháp. Theo trình bày của chị L và kết quả xác minh cho thấy, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng từ năm 2009, đến năm 2011 anh K đã làm đơn xin ly hôn, quá trình Tòa án giải quyết anh K đã rút đơn xin ly hôn, Tòa án đã ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 10/2011/QĐĐC-ST ngày 30/12/2011. Sau khi Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án, anh chị không quay về đoàn tụ mà sống riêng từ đó cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị L xin ly hôn, Tòa án đã triệu tập anh K để tiến hành các thủ tục tố tụng và hòa giải, nhưng anh K không có mặt để tham gia hòa giải, điều đó cho thấy quan hệ hôn nhân của anh chị thực sự đã tan vỡ, vì vậy cần xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L, xử cho chị L được ly hôn anh K là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Tiến K có hai con chung đều đã trưởng thành, tự lập nên không phải giải quyết về trách nhiệm nuôi dưỡng.

Về chia tài sản chung: Chị Nguyễn L không yêu cầu Tòa án giải quyết về chia tài sản, quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Tiến K vắng mặt, Tòa án không lấy được lời khai của anh K nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Tiến K có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 2 Điều 227, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Nguyễn Tiến K.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị L đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003828 ngày 06 tháng 12 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình thành tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Nguyễn Tiến K có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- UBND xã Q, huyện Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Thị Hương Liên**
**(đã ký)**